

Bản án số: 585/2017/HSPT

Ngày: 16-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Ánh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân và bà Lê Thị Hợp

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 562/2017/HSPT ngày 24/7/2017 đối với bị cáo Trần Thị Khánh L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 153/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN THỊ KHÁNH L, sinh năm 1995. ĐKKHKT: Ấp R, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Ngõ 762 B, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Trần Văn K và bà Phạm Thị H1 chưa có chồng, có 01 con sinh ngày 20/10/2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/12/2016, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Danh, chỉ bản số 000000050 lập ngày 15/12/2016 tại Công an quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 14/12/2016, tại khu vực ngách 47, ngõ 378 Lê Duẩn, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Đội 3 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội phát hiện Mai Xuân K1 điều khiển xe máy chở Trần Thị Khánh L có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã đưa hai đối tượng về Công an phường P. Tại Công an phường P, qua kiểm tra Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ trong túi áo ngực bên phải của L có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x15)cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (12x12)cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. L khai hai gói bị thu giữ chứa Ketamine, L mua về để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 95/KLGD-PC54 ngày 06/01/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng trọng lượng 78,943 gam.

Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội truy tố Trần Thị Khánh L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên nội dung truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Khánh L từ 12 năm đến 13 năm tù.

Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Khánh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Khánh L 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2017, bị cáo Trần Thị Khánh L kháng cáo cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là quá cao.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Khánh L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Xét nội dung kháng cáo thấy rằng bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 78,943 gam Ketamine. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; đang nuôi con nhỏ nên thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 12 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Trần Thị Khánh L tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Trần Thị Khánh L là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 14/12/2016, tại khu vực ngách 47, ngõ 378 Lê Duẩn, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội, Trần Thị Khánh L bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 78,943 gam Ketamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về chăm sóc con.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được tính trừ vào thời hạn phạt tù.

Hội đồng xét xử sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Khánh L 12 (mười hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2016.

2. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Khánh L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/8/2017.

Nơi nhận:

- Công an quận Đ;
- VKSND quận Đ;
- TAND quận Đ;
- Thi hành án dân sự quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Ánh